

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 585/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp Hệ thống nội soi chẩn đoán Tai Mũi Họng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email moichaogia@umc.edu.vn và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Vật tư thiết bị, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).
 - + Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 12.4. / 2021
- Điện thoại liên hệ: 028.39525392 (Ks. Nguyễn An Duy - Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (K18-190-naduy) (3).



Phạm Văn Tấn
Phó Giám đốc

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số ...5.15.../BVĐHYD-VTTB ngày 05/4./2021.)

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống nội soi chẩn đoán Tai Mũi Họng	Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm	Hệ thống	5	



h

PHỤ LỤC 2

YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời chào giá số ...585.../BVĐHYD-VTTB ngày 05/4/2021)

1. Hệ thống nội soi chẩn đoán Tai Mũi Họng

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2020 trở về sau.
- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO13485 hoặc tương đương.
- Thuộc phân nhóm thiết bị tối thiểu: nhóm 3.
- Điện áp sử dụng: 220 V, 50Hz.
- Điều kiện môi trường hoạt động trong khoảng:
Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$.

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

Hệ thống nội soi chẩn đoán Tai Mũi Họng và bộ phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm:

1. Hệ thống nội soi chẩn đoán Tai Mũi Họng			01	Hệ Thống
2. Phụ kiện kèm theo gồm:			01	Bộ
Dây cáp nối	02	Cái		
Dây nối BNC	01	Cái		
Dây nối S-Video	01	Cái		
Dây nguồn	01	Cái		
Vali bảo quản ống soi mềm	01	Cái		
Nắp đậy đồng hồ áp lực.	01	Cái		
Đồng hồ kiểm tra dò rỉ dành cho ống soi mềm	01	Cái		
Hộp nhựa cho bảo quản và vệ sinh ống soi cứng	01	Cái		
Hộp nhựa cho bảo quản và vệ sinh ống soi mềm	01	Cái		
Xe đặt máy nội soi, sơn tĩnh điện	01	Chiếc		
Ống soi quang học (0 độ)	04	Cái		
Ống soi thanh quản (70 độ)	03	Cái		
Ống soi mềm Tai Mũi Họng	01	Cái		
3. Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tài liệu kỹ thuật) tiếng Việt và tiếng Anh			01	Bộ

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

1. Hệ thống nội soi chẩn đoán Tai Mũi Họng:

Hộp xử lý:

- Độ cảm ứng hình ảnh: 1/2" CCD Chip.
- Điểm ảnh cho mỗi chip : $\geq 752 (H) \times \geq 582 (V) / \text{Chip}$.
- Độ phân giải tối đa: ≥ 450 dòng ngang
- Độ nhạy sáng tối thiểu : $F 1,4 / \leq 3 \text{ Lux}$
- Có chế độ tự động cân bằng trắng
- Các ngõ tín hiệu video: BNC, S-Video
- Có chế độ dừng hình
- Có chức năng lọc nhiễu (loại lưới sương mù) kỹ thuật số khi sử dụng với ống nội soi mềm.
- Đầu camera có tối đa ≥ 2 nút bấm chức năng cài đặt chương trình làm việc cho camera
- Đầu camera có thể ngâm khử trùng, hấp tiệt trùng bằng khí
- Phóng to và thu nhỏ phẫu trường với tiêu cự trong khoảng $f \leq 25 - \geq 50 \text{ mm}$
- Hệ màu :
 - Hộp điều khiển camera : PAL và NTSC
 - Đầu camera : hệ PAL

Nguồn sáng:

- Sử dụng bóng đèn: LED
- Nhiệt độ màu tối đa: $\geq 6.400 \text{ K (Kelvin)}$
- Điều chỉnh độ sáng tối đa ≥ 20 mức
- Mức ồn thấp
- Tuổi thọ bóng đèn tối đa ≥ 30.000 giờ
- Nguồn sáng kiểm soát thông qua cổng kết nối mạng

Cáp quang học

- Đường kính tối thiểu $\leq 3,5 \text{ mm}$, dài $\geq 230 \text{ cm}$, với đầu nối thẳng.

Màn hình chuyên dụng

- Kích thước màn hình : tối đa $\geq 19 \text{ inch}$
- Loại màn hình : TFT LCD (IPS)
- Độ phân giải: $\geq 1280 \times \geq 1024 \text{ pixels}$
- Chuẩn màn hình : 5:4
- Tín hiệu đầu vào : 1x DVI-D, 1x SD/HD/3G-SDI, 1x VGA, 1x C-Video, 1x S-Video, 1x Component
- Tín hiệu đầu ra: 1x DVI-D, 1xSD/HD/3G-SDI (BNC)
- Góc nhìn rộng : Phải / Trái $\geq 170^\circ$, Trên / Dưới $\geq 170^\circ$
- Độ sáng trung bình tối đa $\geq 500 \text{ cd/m}^2$
- Tỷ lệ độ tương phản tối đa $\geq 800 : 1$
- Khoảng cách tế bào quang điện : $\leq 0,294 \times \leq 0,294 \text{ mm}$

Ống soi quang học

- Góc soi thẳng 0°
- Đường kính trong khoảng $2,5 \text{ mm}$, chiều dài tối đa $\geq 10 \text{ cm}$
- Ống soi hấp khử trùng được
- Thị trường mở rộng
- Chùm dây truyền ánh sáng được gắn bên trong ống
- Được tạo ra từ các thanh lăng kính.
- Cường độ ánh sáng phân bố đều cho toàn bộ phẫu trường

- Độ sáng và rõ nét của tổ chức mô lên tối đa $\geq 2,5$ lần.

Ống soi thanh quản

- Với tích hợp ống soi
- Góc soi 70^0 , góc nhìn 50^0 ,
- Đường kính khoảng 4 mm, chiều dài tối đa ≥ 18 cm
- Hấp khử trùng được
- Thị trường mở rộng
- Chùm dây truyền ánh sáng được gắn bên trong ống.
- Được tạo ra từ các thanh lăng kính.
- Cường độ ánh sáng phân bố đều cho toàn bộ phẫu trường
- Độ sáng và rõ nét của tổ chức mô lên tối đa $\geq 2,5$ lần.
- Có tay cầm dùng với ống soi thanh quản

Ống soi mềm Tai Mũi Họng

- Hướng soi : 0^0
- Góc soi : 70^0
- Chiều dài làm việc tối đa : ≥ 30 cm
- Đường kính đầu xa ống soi tối đa : $\geq 3,5$ mm
- Hoạt động đầu xa tối đa: ≥ 02 hướng
 - Lên: $\geq 180^0$
 - Xuống: $\geq 90^0$



h